

CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP XANH HATRA VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP XANH HATRA VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HATRA VIET NAM GREEN AGRICULTURE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HATRA AGRI.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108190469

3. Ngày thành lập: 20/03/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Cụm 6, Xã Ngọc Tảo, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
2.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130(Chính)
3.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
4.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
5.	Trồng cây lấy sợi	0116
6.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
7.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
8.	Trồng cây hàng năm khác	0119
9.	Trồng cây ăn quả	0121
10.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
11.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
12.	Chăn nuôi lợn	0145
13.	Chăn nuôi gia cầm	0146
14.	Chăn nuôi khác	0149
15.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
16.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
17.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
18.	Khai thác gỗ	0221
19.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
20.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
21.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
22.	Khai thác thủy sản biển	0311
23.	Khai thác thủy sản nội địa	0312

24.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
25.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
26.	Sản xuất đường	1072
27.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
28.	Sản xuất mì ống, mì sợi và sản phẩm tương tự	1074
29.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
30.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
31.	Bán buôn tổng hợp	4690
32.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
33.	Điều hành tua du lịch	7912
34.	Trồng cây mía	0114
35.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
36.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
37.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
38.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
39.	Bán buôn gạo	4631
40.	Bán buôn thực phẩm	4632
41.	Bán buôn đồ uống	4633
42.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
43.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
44.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
45.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
46.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
47.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ	4781
48.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
49.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
50.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
52.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
53.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
54.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103

55.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
56.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
57.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
58.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
59.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
60.	Sản xuất rượu vang	1102
61.	Trồng lúa	0111
62.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
63.	Trồng cây lâu năm khác	0129
64.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
65.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
66.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
67.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
68.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
69.	Sản xuất giống thủy sản	0323
70.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
71.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
72.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
73.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
74.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
75.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
76.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
77.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
78.	Cơ sở lưu trú khác	5590
79.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
80.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
81.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
82.	Dịch vụ đóng gói	8292
83.	Đại lý du lịch	7911

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	ĐỖ QUANG HUY	Cụm 6, Xã Ngọc Tảo, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.000.000.000	40,000	015078000033	
2	ĐỖ MẠNH HÙNG	Số 5, tổ 44, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	3.000.000.000	60,000	012931845	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐỖ QUANG HUY

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/11/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 015078000033

Ngày cấp: 15/05/2015

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Cụm 6, Xã Ngọc Tảo, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Cụm 6, Xã Ngọc Tảo, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội